

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 09-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đ Khoa

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ Cao Thị T và có 02 con; tiền án: Bản án số 111/2010/HSST ngày 25/11/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/7/2012 T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã xóa án); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 10 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Quang Đ, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm

Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị L; có vợ Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án: Bản án số 64/2015/HSST ngày 20/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2018 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2019; có mặt.

3. Vũ Văn D, sinh năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Tây, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đạo và bà Bùi Thị Nguyên; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 10 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thế Đại, sinh năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Ch và bà Lê Thị A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 10 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 326 L, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 10 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

6. Nguyễn Quang Q, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2019 đến ngày 20 tháng 10 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Lê Văn D, sinh năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ Trần Thị Hường và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2019; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N; vắng mặt;

2. Ông Đinh Khắc Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, Phạm Quang Đ, Vũ Văn D, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quang Quyền, Lê Văn Dương đều là công nhân của Công ty TNHH Công nghiệp chính xác EVA. Sau khi hết ca làm việc, khoảng 16 giờ 30 ngày 16/10/2019, M, Quyền, Đại, T, Đ rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “ba cây” được thua bằng tiền. Quyền lấy bộ bài gồm 36 lá đã được lọc các quân K, Q, J, 10 có sẵn tại kho hàng. Cả nhóm thống nhất tỷ lệ cá cược và cách thức chơi “ba cây”: Mức đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng/ván, cao nhất là 100.000đồng/ván, tỷ lệ được thua 01/01, người cầm chương là người chia bài (mỗi người 03 lá) và đánh với những người còn lại. Người chơi bạc cộng điểm trên 03 lá bài được chia để so sánh điểm hơn để tính thắng cuộc với người cầm chương. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, D đến thấy cả nhóm trên đang chơi bạc. T rủ cả nhóm chuyển sang chơi “xóc đĩa” ăn tiền, cả nhóm đồng ý. D đi lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và cắt 04 quân vị từ lá bài tứ lơ khơ. Cả nhóm thống nhất tỷ lệ cá cược và cách thức chơi bạc như sau: T là người xóc cái và nhận tiền ở các cửa chơi bạc (cửa chắn, cửa lẻ). T cho 04 quân vị lên đĩa rồi úp bát lên xóc. Cửa chắn là có 02 hoặc 04 quân vị giống nhau; cửa lẻ là có 01 hoặc 03 quân vị. Người xóc cái là người chơi bạc với những người chơi khác. Người chơi đặt tiền ở các cửa, tỷ lệ được thua 01/01. Mức đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng/ván, mức cao nhất là 100.000 đồng/ván. Sau khi thống nhất xong, cả nhóm chơi bạc được khoảng 05 phút thì Dương đến, tham gia chơi cùng cả nhóm. Đám bạc chơi đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Đoàn công an Khu công nghiệp VSIP, Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Thủy Triều phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng: Thu giữ tại chiều bạc số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm ngàn đồng); 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ. Thu giữ của Đại 2.000.000 đồng; thu giữ của Quyền 4.500.000 đồng; thu giữ của D 3.860.000 đồng; thu giữ của M số tiền 1.000.000 đồng. Tổ Công tác lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Thủy Nguyên giải quyết.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTN ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Quang Quyền mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Dương từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.600.000 đồng, tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 quân bài 10 tép đã bị cắt các quân vị ở bốn góc; 01 dụng cụ đập cắt quân vị bằng kim loại đã qua sử dụng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hối hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/10/2019 của Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 16/10/2019 Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền tại Công ty TNHH Công nghiệp chính xác EVA Hải Phòng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trị giá 10.600.000 đồng. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Quang Đ đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Quang Đ, Lê Văn Dương sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thanh T là người đề xuất, trực tiếp xóc cái và nhận tiền ở các cửa chơi bạc nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Quang Đ dùng số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, có vai trò thấp hơn nhưng bản thân bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo Phạm Quang Đ phải chịu mức hình phạt ngang với bị cáo Nguyễn Thanh T. Tiếp đó là bị cáo Vũ Văn D là người chuẩn bị công cụ bát, đĩa, cắt 04 quân vị từ bài tú lơ khơ để chơi bạc, bị cáo Nguyễn Quang Quyền dùng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc nên có vai trò và phải chịu mức hình phạt -ngang nhau. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế Đại, Lê Văn Dương tham gia đánh bạc với vai trò ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Quang Đ đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo chưa chịu chấp hành pháp luật nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Quang Đ phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh. Xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: Số tiền 10.600.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 04 quân vị hình tròn đường kính 01cm được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 cây bài; 01 quân bài 10 tép đã bị cắt các quân vị ở bốn góc, 01 dụng cụ đập cắt quân vị bằng kim loại (tất cả đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với số tiền thu trong người D 3.860.000 đồng, trong người Đại 2.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền của D, Đại để chi tiêu gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Công an đã trả lại cho D, Đại sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 20/10/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Quang Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Quang Đ không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi thi hành án phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang Quyền 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Quang Quyền cho Ủy ban nhân dân xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thế Đại 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thế Đại cho Ủy ban nhân dân xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn Dương 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Văn Dương cho Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 10.600.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0000240 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

+ Tịch thu, tiêu hủy 04 quân vị hình tròn đường kính 01cm được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 cây bài; 01 quân bài 10 tép đã bị cắt các quân vị ở bốn góc, 01 dụng cụ đập cắt quân vị bằng kim loại. Tất

cả đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Vũ Văn D, Phạm Quang Đ, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn M, Lê Văn Dương mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà